

Oan Trái

Sau ngày đình chiến theo Hiệp định Geneve năm 1954, Đỗ Thị Tình kết hôn với Phan Văn Anh, một Chính Trị Viên đại đội của bộ đội Việt Minh. Một tháng sau, chồng đi tập kết ra Bắc để nàng ở lại trong Nam. Tình có nhan sắc mặn mà nên lắm người tán tỉnh. Vài anh thanh niên trong xã, dăm cán bộ Dân Sự Vụ năng lui tới nhà, khiến Tình lo ngại bỏ quê đến đất Gia Định vào chùa lánh thân giữ mình. Nàng có hạnh nguyện ở chùa hai năm, chồng về sẽ trở lại đời sống bình thường hưởng cảnh hạnh phúc trần tục. Thời gian kéo dài, người chồng năm xưa vẫn biệt biệt. Tình không ngờ nàng đã chôn giấu cuộc đời son trẻ của mình trong chiếc áo nâu sòng lại lê thê vô vọng. Và từ một ni cô "*Kệ kinh câu cũ thuộc lòng, hương đèn việc trước, trai phòng quen tay.*"(Kiều) Ni cô Thích Tâm Ngọc (tục danh Đỗ Thị Tình) đã trở thành Sư trụ trì chùa D.Q.thay Sư Bà Thích Tâm Huệ viên tịch.

Bà Đỗ Thị Thân là chị ruột của Sư Trụ trì Thích Tâm Ngọc cũng có chồng là cán bộ Việt Minh. Bà có hai người con trai : Bùi Mậu Thà là đứa con út đã theo cha tập kết ra Bắc từ năm 1954 . Người con trai lớn là Bùi Hữu Thiệt ở lại với mẹ trong Nam .

Thiệt tính tình chất phát ,vô tư, chỉ lo học hành và phụ giúp Mẹ buôn bán gánh hàng vải ở chợ thị trấn.

Ngày vào Đại học, Thiệt được Di Đỗ Thị Tình cho ở trọ trong chùa, vừa học vừa làm công quả. Một hôm, Thiệt nhận được một số sách tái bản của nhóm Tự Lực Văn Đoàn do một phật tử không biết từ đâu mang vào chùa gửi tặng. Các tác phẩm nổi tiếng ngày xưa mà Thiệt rất mê đọc như Gánh Hàng Hoa, Đoạn Tuyệt... Thiệt giật mình bởi khoảng mười trang đầu là truyện, còn những trang trong thì in toàn tài liệu tuyên truyền của Việt cộng như "*Những Mẫu Chuyện Trong Đời Hồ Chủ tịch*",

“Ba Mươi Năm Đòi Ta Có Đảng”... Thiệt bắt đầu lo ngại và nghi ngờ những hoạt động của chùa D. Q. , vì vậy, hẩn quyết định xin phép bà dì Trụ trì được vào ở khu nội trú sinh viên với lý do dành thì giờ đến thư viện đọc sách tham khảo.

Vừa tốt nghiệp đại học lại trúng đợt Tổng động viên, Bùi Hữu Thiệt không chần chừ nhập ngũ khóa Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. Bà Thân , Mẹ của Thiệt bảo chạy giầy tồ hoãn dịch vì “hoàn cảnh con một” nhưng Thiệt từ chối. Hẩn khuyên mẹ yên tâm, sau khi mãn khóa hẩn sẽ làm đơn xin phục vụ tại đơn vị không tác chiến.

Qua giai đoạn 2, Thiệt được chọn vào khóa sĩ quan kỹ thuật không quân.

Sau bốn năm phục vụ tại phi trường Biên Hòa, Trung úy Bùi Hữu Thiệt cưới vợ và yêu cầu mẹ bán nhà vào ở với hẩn nơi cư xá không quân.

Bà Thân luyến tiếc ngôi nhà, không nỡ dứt bỏ cái thị trấn mà bà đã gắn bó từ thời ấu thơ, dù biết rằng nơi này không còn an ninh nữa.

Đêm 24 tháng 3 năm 1975, Bộ Chỉ Huy Tiểu khu QN được lệnh rút quân về Chu Lai, nơi đóng quân của BTL Sư đoàn 2BB. Người người tranh nhau theo chân quân đội rời thị trấn hướng về Chu Lai tìm nơi an toàn.

Bà Thân mệt mỏi, cô đơn chẳng màng chạy lánh nạn. Bà chỉ sốt ruột lo lắng cho gia đình con trai ở Biên Hòa có mệnh hệ nào không. Bà hối hận đã không nghe lời con. Tháng trước đây, Thiệt có đánh điện nhắn mẹ vào Biên Hòa gấp vì tình hình bất ổn. Bà Thân cứ chần chừ mãi đến nay thì muộn rồi. Thôi thì phó mặc cho số mạng. Ý nghĩ như thế, nhưng trước tình hình bất lợi cho phía Quốc gia, trong thâm tâm

bà Thân lại mừng thầm rằng bà có cơ hội gặp lại ông Dinh chồng bà và đưa con trai út tên Bùi Mậu Thà đã tập kết ra ngoài miền Bắc đã trên hai mươi năm rồi. Niềm hy vọng đoàn tụ với chồng con ngày càng gần giúp cho lòng bà yên ổn trở lại.

* * *

Chiếc xe con kiểu Liên xô băng qua cổng vào chùa D. Q., theo sau là chiếc Molotova chở đầy bộ đội cộng sản Bắc Việt, kéo theo một khẩu đại pháo. Tất cả dừng trước sân chùa. Người chỉ huy và hai lính bảo vệ xuống xe vào thẳng khu chánh điện.

A Di Đà Phật, giọng trầm trầm của một Ni cô vẳng lên từ bên trong điện thờ. Trong bộ cà sa màu khói hương, Ni cô tiến đến trước mặt ba người bộ đội:

- A di đà Phật, quý khách cần gì ?

Người chỉ huy lên tiếng :

- Tôi cần gặp chủ hộ căn nhà này.

- A Di Đà Phật, Ni cô quay mặt đi vào cửa hông chánh điện. Một lát sau, sư Trụ Trì đến trước mặt ba người đang giương mắt nhìn những tượng phật mạ vàng trên bàn thờ, điện thắp sáng trưng. Không biết trong đầu họ đang nghĩ gì trước cảnh chùa lộng lẫy đến khi vị Sư Trụ Trì lên tiếng “A Di Đà Phật” họ mới giật mình hỏi :

- Bà đứng tên chủ hộ nhà này phải không ?

- A Di Đà Phật, thưa phải .

- Tôi là Thủ trưởng của trung đoàn pháo của Cách mạng, được cơ sở địa phương chỉ dẫn đến đây thông báo cho bà rõ một đơn vị pháo của lực lượng cách mạng sẽ đóng chốt tại vườn chùa này.

Nghe giọng nói của người xứ Quảng pha giọng Bắc , vị sư Trụ trì ngược nhìn gương mặt người chỉ huy, đột nhiên sư bà, cúi xuống thềm thì: “Ôi, Anh ...” rồi ngã khụy xuống. Ba lính Bắc Việt quay lưng rời khỏi chánh điện. Các ni cô bên sau điện thờ vội chạy ra dìu sư phụ mình vào trong.

Đặt sự nằm trên chiếc giường tại phòng tĩnh tâm, các đệ tử nhìn nhau lo ngại. Lần đầu tiên họ thấy tâm tư thầy bất an, dường như có điều gì đó đang khuấy động đời sống tu hành. Họ nào biết khuôn mặt người chỉ huy Trung đoàn pháo đã đánh thức ký ức của Sư Trụ trì nhớ lại kỷ niệm của hai mươi một năm về trước:

Lòng rạo rức yêu đương của người con gái trong tuổi xuân thì đã bị lừa dối làm con tin trong sách lược cài người của CS Hà Nội chuẩn bị cho cuộc lấn chiếm Miền Nam sau này làm nhói buốt tim bà. Khuôn mặt lạnh lùng khắc khổ của người chồng cũ khơi thêm nỗi đau làm rối loạn Bồ Đề Tâm của bậc tu hành.

Sư trụ trì ngồi dậy, chậm rãi đi về hướng chánh điện gióng hồi chuông đánh lễ trước điện thờ Phật rồi tọa thiền dưới chân Đức Thế Tôn tụng tụng kinh Bát Nhã lấy lại sự yên tĩnh tâm hồn.

* * *

Hai mươi một năm sống ở miền Bắc, Bùi Mậu Thà được chế độ đào tạo thành một cán bộ trung kiên của Đảng. Cuối năm 1976, Thà về Nam gặp lại mẹ. Người anh lớn Bùi Hữu Thiết sĩ quan miền Nam đang ở trong tù. Bà Đỗ thị Thân mừng rỡ khi gặp lại đứa con trai út sau bao năm trời xa cách. Bà đã ngoài sáu mươi tuổi, dành dụm được một số vàng, thương đứa con xa cách lâu năm nên chia cho Thà một phần ba. Mười lượng vàng đối với một cán bộ ở miền Bắc là cả một gia tài. Thế nhưng, vợ chồng hấn nghi ngờ số vàng dành lại cho người anh lớn gấp mấy lần của mình.

Ba tháng sau, do người vợ hối thúc, Bùi Mậu Thà về Nam đòi mẹ phải đưa thêm vàng. Bà Mẹ thực lòng nhưng thằng con không tin, bà cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Thương con, bà đã gom góp chút của cải cuối cùng chia đều cho hai đứa, thế mà hấn vẫn ngờ vực tấm lòng rộng

rãi của mẹ. Bà giận lắm, bèn bảo :

- Mười cây vàng đó là ân huệ của tao cho, mày chẳng có quyền gì đòi hỏi thêm. Số còn lại là phần của thằng Thiệt, anh ruột mày đang ở trong trại tù cải tạo, và một phần là của tao dành để dưỡng già.

Thà nói :

- Bà quên rằng tên lính ngục đó đã đi ngược lại truyền thống cách mạng của gia đình ta, mượn bom Mỹ giết chết người cha suốt đời tận tụy với Đảng để lại những đứa con cô cút ở Hà Tĩnh.

Nhắc đến người chồng phụ bạc, bà Thân không nén được cơn đau. Lão Dinh ra Bắc chưa đầy ba năm là lấy người vợ khác, riêng bà vẫn chung thủy nuôi con, chờ chồng. Sau ngày Ba Mươi tháng Tư 1975 bà Thân mới biết được tin chính xác ông Dinh đã tử thương dưới chân súng phòng không đặt tại cầu Hàm Rồng trong trận máy bay Mỹ oanh kích Miền Bắc.

Mối hận tình âm ỉ làm khô héo tim bà. Giờ đây chính miệng thằng con trai út giờ giọng chửi anh ruột mình là “ngục” lại còn bênh vực người cha đốn mạt, cơn giận ập đến như thác vỡ bờ, bà hét lên :

- Cả lũ bay là đồ bất nghĩa, vô ơn. Cút ! đi ra khỏi nhà tao ngay !

Thà đứng lên, từng bước một đến sát bà mẹ, miệng gầm gừ :

- Không cần bà đuổi, tôi đi ngay bây giờ, nhưng hãy đưa hết vàng đây. Vừa nói hấn vừa chụp lấy cổ mẹ hăm dọa. Bà Thân cảm thấy bị xúc phạm, đưa cao hai tay dùng hết lực cấu vào mặt hấn. Cơn giận sôi lên, Thà siết mạnh tay hơn. Hơi thở bà Thân khò khè, chân tay giựt lên từng hồi rồi cả người bà rũ xuống. Thà hoảng hốt buông tay. Hấn vội vã vào buồng ngủ lục tìm được gói vàng giấu bên dưới đầu giường rồi lên xe đò ra Bắc, trốn biệt từ ngày đó.

Sau cơn ngất vì nghẹt thở, bà Thân dần dần hồi tỉnh. Khi nhớ ra hành động của thằng Thà đòi thêm vàng, bà gắng gượng vào buồng xem lại số vàng đã cất giấu thì hơi ôi , thằng con khôn nạn đã lấy đi hết số vàng

bà đã dành dụm, gồm 10 cây vàng cho thằng con lớn và 10 cây bà để dành dưỡng già. Bà Thân ngã vật trên giường rồi ngất đi, đến ngày hôm sau bà trút hơi thở cuối cùng.

Ba năm sau ra tù, Bùi Hữu Thiết ôm mộ mẹ khóc suốt một ngày. Chàng vì mẹ đã trể chuyến bay cuối cùng ra hạm đội. Mẹ vì chàng quyết giữ năm 10 vàng để chàng có phương tiện vượt biên đoàn tụ với vợ con đang ở nước ngoài. Thiết giận em thì ít, nhưng căm thù chế độ đã tạo cho con người mang tính ác thú. từ Bắc

* * *

Người chỉ huy của Trung đoàn pháo Bắc Việt có toán quân đóng chốt tại chùa D. Q. trong những ngày của tháng Tư 75, bây giờ là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện . Ông vừa ký lệnh trưng dụng ngôi chùa D. Q. làm Trung tâm thương nghiệp và ra lệnh trục xuất tất cả những ai cư trú bất hợp pháp trong chùa.

Sư Trụ trì Tâm Ngọc buông tờ công lệnh có chữ ký của chủ tịch huyện Phan Văn Anh. Bà không tưởng tượng được lại có ngày oan trái đến với bà. Ngôi chùa đã che chở bà những năm tháng còn trẻ trung để tránh cạm bẫy trần tục, giữ trinh tiết chờ chồng. Bà, các sư muội cùng thiện nam tín nữ đã góp công góp của xây dựng, tu sửa ngôi chùa để bây giờ “Cách mạng” gom vào tài sản nhà nước và tước đoạt quyền hành đạo của nhân dân.

Nỗi đau của bà là đã hi sinh cả một thời xuân sắc cho chồng, ngược lại chồng đã quên hẳn người vợ cũ ở lại trong Miền Nam , xem bà như không còn hiện hữu trên cõi đời này !

Đúng giờ Ngọ ngày Rằm tháng Tư Âm lịch (1978) Ni Sư Thích Tâm Ngọc đã châm lửa tự thiêu giữa sân chùa D. Q. để phản đối chính quyền cộng sản biến ngôi chùa thành trung tâm thương nghiệp. Công an thành phố đã cướp xác sư Trụ trì kín đáo mang đi. Trên cổng chùa,

cửa chánh điện được dán đầy những bản sao lệnh trưng dụng ngôi chùa có chữ ký của Chủ tịch huyện Phan Văn Anh.

Ngày hôm sau, Nhật báo “Sài Gòn Giải Phóng” đăng mẩu tin ngắn :
“Một phụ nữ quê quán miền Trung tên Đỗ Thị Tình mắc bệnh tâm thần, có lẽ vì trắc trở tình duyên nên đã tự thiêu tại sân chùa D. Q. Thi thể đã được chính quyền địa phương an táng.

* * *

Chủ tịch huyện Phan Văn Anh đọc lướt qua bản tin trên rồi bình thản đặt tờ báo lên bàn. Cùng lúc, ban văn thư mang vào văn phòng một phong bì lớn, ghi tên người nhận : Phan Văn Anh . Khai bao thư khác thường này ông lấy ra một chiếc khăn trắng đã ố màu có thêu hai đóa hoa hồng đan chéo với nhau, một lọn tóc đen dài và một lá thư. Ông tái mặt, vội vàng lùa những món “tang tóc” ấy vào ngăn kéo rồi thẩn thờ đọc lá thư :

Thưa ông Phan Văn Anh,

Tôi viết thư này với tư cách là người vợ cũ của ông mang tên Đỗ Thị Tình.

Trước tiên, tôi gửi lại chiếc khăn tay mà ông đã tặng cho tôi trong ngày cưới, đó là món quà duy nhất của cô dâu nhận được khi về làm vợ ông. Thứ hai là lọn tóc của tôi đã cắt giữ suốt hai mươi năm từ lúc vào chùa quy y. Tôi đã lặng người và khóc hết nước mắt khi mái tóc dài óng mượt của tôi được mẹ bảo dưỡng từ lúc còn bé thơ bị cắt đi. Người con gái mới hai mươi ba tuổi đời đã chịu xuống tóc vào chùa là một quyết định hi sinh vô bờ bến cũng chỉ vì muốn giữ lấy lòng trung trinh tiết nghĩa đối với chồng. Thế mà ông đã nhẫn tâm quên hẳn người vợ ở lại trong Nam. Ngày tôi gặp lại ông sau hơn hai mươi năm xa cách là lúc ông đưa đơn vị pháo đến giã nát cảnh chùa mà tôi đã tu tịnh trong suốt thời gian qua. Hành động tiếp theo của ông là ký lệnh biến chùa làm nơi buôn bán của nhà nước.

Thần tượng “Cách mạng” trong tôi hoàn toàn sụp đổ . Tài sản đồng bào miền Nam đã bị đảng các ông cướp đoạt một cách trắng trợn và chà đạp lên cả quyền sống con người.

Khi ông nhận được thư này, tôi với tư cách là Sư Trụ trì chùa D. Q. đã tự thiêu để phản đối chính sách cướp chùa phá đạo của Cộng sản Việt Nam. Tôi vì Đạo pháp mà thấp sáng ngọn lửa Từ bi Vô úy trong tinh thần Đại ngã Tinh tấn của Phật Giáo để soi đường cho chúng sanh và hy vọng soi sáng cả lương tri ông .

A Di Đà Phật.

Ni Sư Thích Tâm Ngọc, trụ trì chùa D.Q.

Đặt bức thư trên bàn, Phan Văn Anh với gương mặt tối sầm đưa mắt nhìn khu cây kiểng trước phòng làm việc. Kéo chiếc hộc bàn ông nhìn lại lọn tóc đen tuyền nằm khoanh tròn trong bao nylon. Chợt khuôn mặt của người vợ trẻ ngày xưa như thoáng hiện chập chờn bên lọn tóc, ông trầm ngâm, nghĩ ngợi. Một hồi lâu, ông cầm điện thoại gọi phòng công an bảo vệ chính trị hỏi cái xác thiêu ở chùa D. Q. chôn ở nơi nào.

Thời gian sau đó, bỗng xuất hiện một tấm bia xi măng được đặt dưới chân ngôi mộ của sư nữ có khắc hàng chữ : **“Nơi an nghỉ của Đổ Thị Tình, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1931 tại Quảng Ngãi, Chết ngày 15 tháng 4 năm 1978 tại Gia Định, thọ 47 tuổi”.**

Có lẽ ông Phan Văn Anh âm thầm thực hiện công việc này để lương tâm ông đỡ phần cắn rứt. Nhưng ông không ngờ rằng cử chỉ đó đã xúc phạm đến linh hồn người tu sĩ đã dày công tu tập. Thay vì ông phải ghi trên bia mộ : “Nơi an nghỉ của **“Sư Nữ Thích Tâm Ngọc Trụ Trì Chùa D.Q..”** thì ông lại khắc trên bia mộ bằng tên tục của người vợ cũ là **Đổ Thị Tình.**

* * *

Trước khi thực hiện một chuyến vượt biển, Bùi Hữu Thiết tìm đến mộ bà dì ruột Đỗ Thị Tình thắp hương từ biệt. Nhìn tấm bia mộ không tên người phụng lập, lòng Thiết quặn thắt. Thiết chấp tay khẩn nguyện : “ Dì đã hiến thân cho Đạo Pháp mang ý nghĩa vô cùng lớn lao. Ngọn lửa Bi Trí Dũng của Phật pháp bùng lên từ thân xác Dì đã thắp sáng lương tri loài người và soi đường cho chế độ này ra khỏi vòng mê lụy.

Thưa Dì, ngày mai này con sẽ ra đi, không may gặp hiểm nguy, thân con có thể chìm tan trong biển cả mênh mông nhưng hồn con sẽ nhập cùng với hàng vạn linh hồn của những người bỏ nước ra đi bị tử nạn làm nên những cơn sóng thần đánh động lương tâm thế giới. Linh hồn Dì linh thiêng xin phò hộ cho con trong chuyến đi này được bình yên đến được bến bờ Tự do . Con hứa với Dì , nơi vùng đất mới , con sẽ ươm mầm hạt giống Tự do để chờ ngày mang về trồng lại trên mảnh đất quê hương Việt Nam mà hiện nay đang tràn ngập cảnh khổ đau đầy máu và nước mắt !”

Hạ Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Chuyến Đến: Tiểu Mai

Ngày 05/08/4896 - Đinh Dậu

www.vietnamvanhien.net